

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHẬT TRINH
Cauvard, No 100, 101

聞新省陸

MR. F. H. SCHWEIDER. SAIGON

GIÁ BÁN NHẬT TRINH

Mua một tờ tháng	5 hào
Mua chiếu tờ tháng	5 hào
Mua chiếu 6 "	8 hào
Không bán 8 tháng	5 hào

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 010

Nhuan

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 26 JANVIER 1911

SỐ 157

NGÀY 26 THÁNG 12, NĂM CANH-TUẤT

Ấp in
Mua nhật trình tờ gởi
thờ và học phí để mua
VĂN LỤC TỈNH TÂN
VĂN - SAIGON

MỤC LỤC

- 1 - Việc buôn bán.
- 2 - Ngoại-quốc tân văn.
- 3 - Bón hạt thời sự.
- 4 - Hường truyền.
- 5 - Nam kỹ nông vụ.
- 6 - Ngoại sử truyện.
- 7 - Bác học.
- 8 - Sự xuất tân kỹ.
- 9 - Tập vụ.
- 10 - Nhân đàm.
- 11 - Thái.
- 12 - Những điều nên biết.
- 13 - Minh tâm bửu giám.

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo léo; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khán quan trường lãm.

I. — Chú qui vị nào đã mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VĂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* trường tỉnh cổ cấp sẽ giảm cho 25%. (*nhi thập ngũ phần chi bá*). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhưt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong *NOTA* sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VĂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (*thập ngũ phần chi bá*). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem *NOTA* sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**
Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1o Khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng *Octobre* phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giáng thép cho dót 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chú vị nào không mua tờ *Lục-tỉnh-tân-văn* thì khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng *Octobre* gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giáng thép cho dót.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____, tước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TỈNH TÂN VĂN**. (*Như không có mua nhưt trình thì phải bôi câu trên đây*) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông **Trương-vĩnh-Ký** soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái *mandat* số bạc là một đồng y theo lời rao *Bản quán* tờ **LỤC TỈNH TÂN VĂN** và tôi giao kết tới tháng *Octobre* sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đang tự vị rồi, nhà thơ dót tôi sẽ tra.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên: _____

Xin để tên họ, chữ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường LAURENTZ Saigon cho người ta đem vào.

Tự nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNIER MÔN ĐẠI SỐ 68 SAIGON

LẬP RA NĂM 1887

Hàng J. BERTHET này trong 23 năm nay hàng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Âu Âu, như là các món sau này:

RƯỢU Bordeaux trắng có, đồ có của hãng BIRKEDAL HARTMANN và công ty ở BORDEAUX Bordeaux trắng có, đồ có của hãng FLAVIEN JEUNET HENRY ở tại RULLY

Còn đứng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi. CHAMPAGNE hiệu BOLLINGER hiệu G. H. MUMM TISANE DE CHAMPAGNE hiệu ROEDERER CHAMPAGNE hiệu LEBRUN FRERES

RƯỢU RHEIN SAINTE ANNE COGNAC hiệu LE MOULIN **RƯỢU** WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện) COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết). ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng). LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

SỮA hộp có đường hiệu LA PETITE FERMIÈRE Ca hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu AMIEUX FRERES ầu thơm, nước thơm, hiệu CHRYSANTHEMIS DU JAPON mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giải. Nhà bông thơm hiệu con mèo con LE PETIT CHAT Thuốc vẫn sẵn hiệu JUAN BASTOS. Danh tiếng thuốc rồi BASTOS và thuốc vẫn sẵn của hãng BASTOS đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cần đều đựng thuốc rồi và thuốc điều BASTOS là ngon.

MÁY NỒI BÀN hát hiệu PATHÉ FRÈRES QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, để chi dụng trong nhà.

Xe máy đạp hiệu SEMEUSE đã tốt, chắc và lại rẻ. Tủ sắt hiệu VERSTAEN đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi. Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse xích đu thất hiệu THONET, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu. Ai muốn xin mục lục thì hãng BERTHET sẽ gửi mà cho

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÀN VĂN SỐ 157

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẴNG AI DẠM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá: 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỐC ĐOÀN NÁP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượng lời; đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đang lần bỏ trong đao tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khôn khản chuyên lo nghề học, chẳng quân công danh, khiếm nhương thù tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bực thành hiền. Dầu vậy những đấng ấy nòng nân tâm làm kiệt lực, một lo tâm phương liệu kế làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì dưng nhà nước Langsa điều ước, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bổn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá: 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỐC ĐOÀN NÁP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tác nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì là rõ biết những đấng tiên sanh là có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đáng nên danh nhà thế, mà đem lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tác các tích xưa cho dưng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua dưng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là cắt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ BỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn đĩa đồ tỉnh Gia-đình và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 50.

~~1/2~~ Lần lần hội Học hiệu táng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng dưng.

~~1/2~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa. hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn nhạc lục mà xem ông sẽ gửi mà cha không.

Vertical Chinese text on the left side of the illustration, likely providing details about the agent or the product.

Những máy nói Pathe hát không dùng kim, thì là qui hơn hết và cũng tiếng nói của người. Những đĩa nhạc PATHE hát nói được xuống ở những người, là cũng là như có sự kỳ ngộ-thuật để kim ngọc-hách chàng sẽ làm cho đĩa PATHE hát nói lại không đứt chứt tróc trở chúng phải như máy nói, hát nói mới là phải nói đây.

PHÂN

Lời rao cho ai này dạng hay:

"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"
ở tại Bình-tây Chợ lớn

Có bán thứ phân để trồng thuốc hút, hay là cây chi khác

Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo (100^l) hay là: 1\$50 một tạ.

Phân này thể dạng bánh dầu và phân gòn.

Vertical Chinese text on the right side of the advertisement, likely providing details about the product or agent.

NĂM THỨ NĂM, SỐ 157

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ ĐÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy. Lục-tỉnh-lân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER

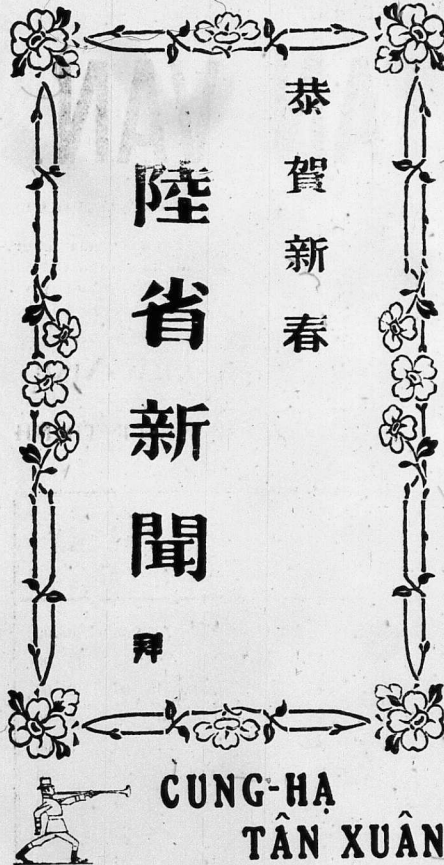
Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ	TRON THÁNG GIÁ	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG SỐ LÊN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00	
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| 1 — Việc buôn bán. | 8 — Sự xuất tân kỳ. |
| 2 — Ngoại-quốc tân văn. | 9 — Tạp vụ. |
| 3 — Bồn hạt thời sự. | 10 — Nhân đàm. |
| 4 — Hương truyền. | 11 — Thai. |
| 5 — Nam kỳ nông vụ. | 12 — Những điều nên biết. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 13 — Minh tâm bửu giám. |
| 7 — Bác học. | |



Canh-Tuất niên nay đã hầu mãn, còn chẳng mấy ngày thì sẽ bước qua năm Tân-Hợi; Bồn-quán lấy làm thậm cảm ơn dày chư-vị phụ-diễn cùng liệt vị khán quang, kẻ công người của giúp cho Bồn-quán này dặng rạng ngời bền vững. Bồn-quán cũng chẳng phụ lòng chư-vị nên đã chẳng nài kho nhọc mà mở mang đổi sửa tờ báo dặng trở nên có ích hơn xưa hội phần. Thế khi chư-vị khán-

quang cũng đã thấy công lao Bồn-quán rất dày, cho nên việc bạc tiền dầu do đều phân minh; Bồn-quán lấy làm vui đẹp chẳng cùng.

Thật cũng con một hai vị trẻ nãi, song Bồn-quán biết chắc chẳng lâu chi đây chư vị ấy cũng sẵn lòng mà gởi đến, vì thấy công trình Bồn-quán như thế thì ai ai cũng có dạ giúp giùm thấy thấy.

Vậy nay Bồn-quán kính chúc cho chư qui vị: Năm mới đều dặng:

*Ngoài cửa tài nguyên vô điệp điệp
Trong nhà phúc đức đầy tròng tròng
Trẻ to đôi bước nơi văn hiến
Già cả gòn thân dưỡng tánh nhân.*

CHỦ XƯƠN.
F.-H. SCHNEIDER.

Bồn-quán xin kính tỏ,
Cùng liệt vị khán quan,
Số sau nhằm chánh đán,
Nên tạm nghỉ một kỳ.

VIỆC BUÔN BẮP

Nội Đông-dương nghĩa là *Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, Cao-man, và Ai-lao*, khi trước dầu đó trồng bắp lấy có, dù dùng trong xứ mà thôi. Qua năm 1904 bắp Đông-dương khi sự xuất-dương được 130 *to-nô* (1 tonne là 1000 kilos), 130 *to-nô* cân nội 2170 tạ. Trong số 2175 tạ thì phần Bắc-kỳ được 1800 tạ.

Qua năm 1905 Bắc-kỳ bán ra ngoại quốc 270.000 tạ. Nam-kỳ 107.000 tạ bắp hột.

Lần lần thiên hạ đua trồng, năm 1909 Bắc-kỳ, bán ra 1.000.000 tạ, Nam-kỳ 500.000 tạ.

Nghe nói nội năm 1910, Bắc-kỳ bán ra được 2.000.000 tạ, còn Nam-kỳ cũng trội số hơn năm 1909, mà bắt theo không kịp Tonkin.

Sự trồng bắp ngày sau sẽ bằng việc làm ruộng, vì tại nước Langsa mua nhiều lắm.

Bên Pháp-quốc cũng có trồng, song dùng làm công chuyện không đủ. Có mấy tỉnh như Basses-Pyrénées, Dordogne, Lot, Tarn, Haute-garonne và Landes, hướng nam Pháp-quốc, trồng bắp mà thôi, mỗi năm được chừng 3.000.000 hectolitres (hectolitre là 100 litres).

Bởi trồng ít mà dùng nhiều, nên phải mua bắp ngoại quốc như bắp xứ Argentine (Chánh-chung), Roumanie, Nga, và Hiệp-chúng-Quốc (Huê-kỳ) mỗi năm là 5 triệu tạ.

Vì trong các xứ ấy phong vô vô thường, nên có sự lộng hiểm trong việc giá cả, năm thì rẻ, năm lại mắc quá.

Tuy vậy mặc lòng mà Đông-dương không có chỗ sợ rằng: các xứ ấy sẽ dành với mình mà bán bắp, vì xứ mình mưa thuận gió hòa là một, hai nữa là vì xứ Hiệp-chúng-Quốc (Huê-kỳ) dùng bắp mà làm công chuyện hơn nước Langsa. Trong xứ ấy mỗi năm trồng có 15 triệu tạ mà xài hết 10 triệu tạ, bán ra có 5 triệu mà thôi. Mỗi năm mỗi dùng thêm, thì bắp bán ra mỗi năm, sụt số hoài. Coi vội ít lâu đây Huê-kỳ phải mua vô mà xài chứ không có đâu đủ dùng hông dư mà bán ra.

Xứ Roumanie mỗi năm bán ra có một phần ba mà thôi; vả lại xứ ấy hay hạn hán lắm.

Xứ Argentine (Chánh-chung) ở hướng nam Mỹ-quốc, trồng bắp nhiều lắm, mỗi năm bán ra ngoại quốc 30 triệu tạ; cũng không đủ lo, là vì xứ ấy hay hạn hán và cao cào phá tán lung.

Vả lại mình đây có lợi mà bán bắp cho Chánh-quốc: bắp mình tân-khẩu trong nước Langsa đóng thuế nhẹ hơn bắp ngoại-quốc, mỗi 100 kilos, bớt cho ba quan (Pháp-ngoại gia ăn cho quản hạt).⁽¹⁾ Trong số tiền phí lộ chở chuyên cũng rẻ hơn xứ khác.

Ta trừ nghĩ thầy rõ ngày sau Đông-dương sẽ trồng bắp nhiều đủ mà bán cho nước Langsa dùng mỗi năm.

Mới trồng nhiều đây, từ năm 1905 đến giờ là 5 năm, mà được như thế, ắt làm sạ trong 5 năm nữa, sẽ trồng bắp bằng xứ Argentine (Chánh-chung) chẳng sai, ít nữa thì cũng đủ bán cho nước Langsa.

Bên nước Langsa mỗi năm mua vô mà xài hết 5 triệu tạ, mà nay Đông-dương mình bán cho nước Langsa được 2 triệu rưỡi rồi, thì có lẽ trong ít năm cũng sẽ trồng đến 6, 7 triệu tạ đáng mà!

Bên nước Langsa ưa dùng thứ bắp vàng lắm.

Các người trồng bắp phải biết một điều này, là bắp cây hay làm hoài dặt hơn lúa cây; cho nên mình phải phòng bị.

Mỗi năm phải lo vào phạt, hoặc định liệu cách nào cho dặt có sức luôn luôn. Chớ khá tiếc công, sạ mà hư dặt, trồng nó ra trái càng còi, nhỏ hạt.

Vạn-bang chư-quốc tranh lợi, mình không vốn lớn buôn to mà chen vào thì phải lo thè khác, **giàu thì dụng ngân, nghèo thì dụng cần**, chớ khá bỏ qua ngày giờ vô ích.

(1) Tổng rồi Phòng-Thương-Chánh Hà-nội có gửi đơn kêu nài về sự Chánh-Quốc bớt thuế tân-khẩu cho các bắp Ngoại-quốc, Quan Thuộc-địa Thượng-thor mới tư điền báo qua rằng: Sự bớt thuế ấy nay đã bỏ rồi. Như thế thì ta nên trồng bắp lắm lắm.

Trong Nam-kỳ đất bỏ hoang thiếu gì, ra công một đôi tháng mà có bạc xài, hơn là ngồi không đánh cờ chó, nằm vông mà nói văn hoa, rồi đến khi túng tiền, đi vay, đi nợ người ta, không nhục nhả cái thẻ điện con người sao?

TRẦN-KY-SỸ

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

Ông Hiền Tolstoi (Tôn-tôi)

Lóng rồi ta có đem tin điền-báo vào đây cho chư khán quang hay rằng: ông Hiền Nga-la-tư tên là Tolstoi đã tí trần và ta có hứa sẽ thuật các công việc của ông làm trong lúc sanh tiền. Nay tôi xin diễn sơ lược đây cho chư công nhân lãm vì tuy xưa có xuất Thánh hiền tại Đông-phương, Tây-phương chỗ này tại Bắc-phương cũng có xuất Thánh hiền vậy.

Vả xứ Nga-la-tư là một cõi rất rộng rãi nằm trùm cả miền Đông Tây Bắc-địa, số sanh linh có dư trăm triệu người ta mà chẳng cách bao lâu đây, nội xứ có một phần là các nhà trâm-anh, hào họ và các quan văn võ biết chức đỉnh việc văn-minh, còn đại dư ngoài nhơn dân chín phần què mùa dốt nát.

Ông Tolstoi thấy đồng-bang mình còn trâm luân nơi u-âm bên động lòng thương xót mới bày làm sách vở ra mà dạy đời, lập trường dạy dân. Tánh hết như ông Mạnh-tử mà hay ra theo việc ruộng rẫy như ông Thuần-dặng diu dắc kể què mùa.

Những sách vở của ông làm thì vạn-bang chư-quốc đều kính phục cho là bực Thánh hiền mới làm được ra vậy.

Đến lúc già ông Tolstoi thấy cuộc đời trao chác, bèn viết một phong thơ để tại phòng, rồi dắc con có ý đi ẩn theo đồ-dệ ở tại xứ Caucas.

Bà vợ thấy thơ lấy làm rầu rĩ, hai phen muốn tự-ái.

Trước khi chưa bỏ nhà mà đi thì có người đến xin mua trọn sách vở của ông làm từ trẻ đến già là 50 muôn bạc. Trong dòng gia quyến ai cũng bằng lòng bán mà ông chẳng khứng

chịu, một hứa sẽ dâng ráo cho quốc gia dặng lăm của trong thiên-hạ mà thôi.

Ngày mùng 2 tháng novembre 1910 ông dắc con gái nhỏ ông là Cô Alexandra và một ông lương-y theo, đồng đờ huê lên xe-lửa mà qua chỗ An-tu tự hiệu là *Optine* dặng thăm em gái ông là bà Nicôla tu hành gần đó. Ông ở đó đến ngày 21 novembre mang bệnh mà tí-trần, vạn-bang chư quốc khi nghe tin ấy ai cũng đều rơi lụy.

TRẦN-KY-SỸ.

Mỏ-kim sục

Tại xứ Bo-e thiên-hạ khai mỏ-kim nhiều lắm dặng lấy đồ ngũ-kim, ngọc ngà. Lóng rồi có hai mỏ bị dất sục lấp miệng hang, 350 người làm công bị ở dưới hang, chác phải chết hết.

Đông-cung giao du

Hoàng-tử Đông-cung Đức-quốc đi giao du Đông-phang, hôm có ghé tại Thiên-Trúc, nay đã qua Nhục, vài ngày nữa đến Đại-Thành.

Nước lụt

Tại tỉnh Giang-tô và tỉnh An-huy bên Trung-quốc trời mưa nhiều quá, cho đến nỗi nước lụt chết ruộng rẫy hết, thiên-hạ đói khát cả hai tỉnh.

Thượng-nghị-Viện

Bên Trung-quốc ngày rày coi vợi khá lắm. Quan dân gì dều lo khỉ cự từng tấc.

Thượng-nghị-Viện nhóm thương, lo sửa soạn việc nước, trừ nghĩ nhiều chuyện rất hay.

BỒN HẠT THỜI SỰ

Kinh phúc bái phục gia ngôn

Kinh đội ơn sâu chư ông Lê-phục-Quan Trương-duy-Toản lương đại-nhơn tôn tiền quan cố. Tôi vốn chẳng phải là người, có khoa, mục chi-chi, phòng thông kinh sử mà luận-biện cho cao xa, làm cho phải nhọc lòng chư ông tái luận; ấy là một lỗi của tôi đó!

Trong bài Phụ-ích trong hội đặt sách ấy, theo ý tôi đặt thì bất quá là mượn ý nửa bài trước lược đại-ước dựng cho nó phù với hội mà thôi; còn nửa bài sau, nghĩa là ý tứ thế nào mà đáng giúp cho hội; chớ chẳng có điều chi khác lạ.

Cũng như vì dóm việc đời hiền dặng 1, 2 chỗ của nước người hay, giỏi, khéo, khôn; rồi coi lại trong phận sự nhà-ta thấy phần nhiều hơn thì thua sút; phần bằng cũng có mà ít lắm, ít lắm! Đã ít mà thường chẳng hay chung hiệp cùng nhau, thì khó nổi mà biện-bày, hầu có phổ hoá khắp nơi-nơi; tôi đang thăm tui lấy việc đời; bỗng chốc xem nhật báo thấy Pháp-Việt tân-giáo-khoa-thơ hội, đã lập thành; lại câu trong lục châu chư văn-sĩ giúp lời. Tôi xem vừa dứt mấy lời, thiệt là vui lòng, khoái ý, hưng chí muốn bốn ba, mà ngặt vì trong nhà vô-túc-dụng. Cũng hồi thấy có ít mà nay lại hội hiệp chung cũng lại dặng, phòng có quân khai dân trí, phổ cập đồng bào; thiệt ý tôi mừng như hạn gặp mưa, lòng phấn tẫn chẳng khác chỉ thấy bạc vàng lăn vào cửa.

Tôi có ý dân trí đợi cho lục châu chư vị cao-kiến vạn-minh công luận; nhưng đã lâu rồi cũng chẳng thấy chỗ trống; ấy đó, thiệt tôi cũng nóng lòng, mới lược biên đôi chữ gửi vào; trong ý tưởng cầu cho lục châu tài luận đều hữu-ích, việc dặng làm, nếu bỏ qua thì tiếc lắm, chớ tôi chẳng dám biện bày cách thế phải làm ra làm sao; bài vở phải gửi, nạp, thế nào; sắp đặt cách thức đăng báo đường báo; trong mấy điều ấy tôi kính lại cho chư vị bác-học quảng văn quán-tử khán-quan bản luận một người một lẽ, mới rành rẽ việc dùng, mới tận tường nguyên cớ. Ai hay! Tôi nóng chỉ mới thảo lược đại-ước cho phù với hội mà tôi lại đề cai chớ ái-mộ của tôi từ 7, 8 năm nay, đến nay tôi tính cũng chưa xong; mà tôi lại viết lấy mà gửi vào, làm cho nhọc trí chư ông khó tính việc làm, lại thêm phải đàm-đàm luận-luận mà thất thừa việc nhà; ấy là điều lỗi thứ hai của tôi đó!

Theo như lời ông Lê-đại-nhơn luận gửi bài vở đến, trước đăng báo vào nhật-trình cho chư nho lâm duyệt, sau coi có điều nào sai, siêng, sửa lại, rồi sau trong hội sẽ sắp đặt mà hiệp làm nên bản, mới có sách màu; lại chư văn-sĩ

trong sáu châu há không vui lòng mà phụ giúp sao? Thiệt rất hiệp ý tôi, song tôi cũng chẳng rõ tôn-nhan ra dường bao, nhưng nghe lời lạnh hay thì cũng đủ mà bài phục; tôi rất cảm hậu-ân ông Lê-đại-nhơn bá bá. — Tôi chẳng nói ra thì thôi, chớ tôi nói ra, có lẽ chư ông phở chủ bút tờ L. T. T. V. đã biết trước rồi; là vì tôi không phải là một người phụ-diễn chi-chi trong báo-quán, nhằm không ai cậy mượn, nghĩ chẳng kể trả tiền công, cũng không người chịu giấy, mực, con-niêm, trong lúc hao tổn dần dần, và khi xem Tân-văn-Chỉ cũng trả tiền hiện hữu; lại mua đủ từ số 1 đến nay chẳng hề sai sót; lại dễ dùng làm của báu trong nhà cho con cháu xem lời ngọc; ý tôi lại gọi tờ Tân-văn này mà dễ dặng lâu đến chừng nào, thì nó là đồ truyền gia chi bằng chớ chẳng sai. Ngán lại cũng chẳng phải ai mà ẹp-uông, xúi giục chi tôi; duy có trong cái lòng tôi nó giục, từ nhiên cái trí lại hay suy, rồi cái tay háy tháy-máy; cho nên đầu cho thế nào cũng chẳng nài hao-tồn cực-nhọc tác lòng, một là cầu cho có chỗ-phải cầu vui mà thôi; cho nên tôi hàng gửi bài-vở đến hoài; mà khi ban đầu tôi chẳng muốn đề tên trong bài vở, cho nên tôi để lơ-lãng cầm chừng, miễn có lấy cho đủ thì thôi. Bởi vậy cho nên những bài vở của tôi đã dặng báo ra rồi, nhằm không ai rõ là ai; đến sau tôi xem Tân-văn-Chỉ số 54 và 75 gặp bài Tiên-phát-há-thương lại không có đề tên, tôi mới nghĩ bài ấy, tuy văn từ điệu không lấy chi làm nho-nhã thì mặc dầu, chớ cách luận-biện rất cao sâu nghe hữu lý, vì câu luận kia cạo râu dây cạo đầu, lẽ đâu rằng thất hiệu?

Trong ý tôi muốn cho biết ai đặt đều hay mà bài-phục; nhưng suy nghĩ đã tận tâm, hồi thăm cũng cũng không rõ dặng; không lẽ việc khen chê, là việc riêng của mình, mà dám đến làm cho rộn việc nơi báo-quán? Bởi rứa cho nên tôi phải nghĩ suy cho cạn lẽ ra rồi, tôi mới nhớ lại lời luận của ông Trần tử-Tánh nói: phạm như kinh, sử, thi, thơ đảng sự, tuy văn-văn-chương tuyệt diệu, từ điệu vô song thì mặc-dầu; chớ bắt tri thì tác hà nhơn, thì lý ưng tiêu khừ, bất túc tin giả (??); cho nên từ ấy đến nay trong bài vở nào mà của tôi gửi đến thấy có đề tên; vốn chẳng phải khoe danh, thiệt muốn rành căn-bản; cho ngày sau ai có

bằng lòng mà muốn hỏi, cùng là chẳng bằng lòng mà muốn hỏi, mới biết kẻ đặt đều mà han-hỏi; cũng tí như lời nói thật, chẳng ngại hồ hang; nếu chẳng đề tên, e cho khan-quang nghi rằng lời nói xảo rồi cút mất, chẳng ai biết đầu mà han hỏi. Bởi rứa cho nên, tôi phải đề tên là vậy đó, nào tôi dám khoe danh? Xin khan-quang quang-cổ!

Theo như lời ông Phó-chủ-bút Trương-dại-nhơn luận: như làm bộ sách nào mà có nhiều đoạn, nhiều thiên thì nên dụng nhiều người, rồi chia cho mỗi người mỗi thiên, tùy theo cái sở-trường của kẻ ấy mà phân-phủ, rồi mỗi người ai ôm về nhà nấy mà làm, khi hoàn-tất sẽ hiệp lại một nơi dựng trau đời lời nói. Như rứa, có khi cũng phải nhờ đồng người mới nên việc chớ?

Còn như bộ sách nào mà nói có một việc từ đầu chí đuôi, thì phải để cho một tay làm mới là nhứt kỳ quán hạ cho; nhưng đến khi hoàn-tất ước cũng phải hiệp lại một nơi mà trau đời lời nói như trước. Thiệt tôi đáng kính-phục ông Trương-dại-nhơn chừng lời luận phải. Đó, chừ ông văn-sĩ khan quang coi lấy đó mà coi! Tôi trong ý tưởng thảo lược đại-ước một vài lời dặng mà khen Pháp-Việt-tân-giao khoa-thơ hội mà thôi; ai hay đã dặng 2 ông luận 2 đều rất nên đại-hữu-ích cho hội rồi đó; ước như một vài ngày nữa chi đây, có lẽ khi trong lục châu chừ văn-sĩ còn gởi thêm nhiều lời đại-hữu-ích hơn nữa mà giúp vào cho hội chớ chẳng không đâu. Ấy là cái chỗ phải của tôi đã thấy rồi đó!

Sau sẽ tiếp theo cho hết việc nửa bài đầu đại-lược dặng mà nói lùa theo hội, mà tôi lại viết nhằm cái sở-mộ của tôi đã lâu rồi, vì làm sao mà khó lắm cho nên tôi tình chưa xong, cho khan-quan xem mà giải-muộn.

Chợt lớn Bửi-hức-Lượng đón thú.

Nghề bắt cá

Những sảng vật dưới biển biết là bao nhiêu! Như là: ngao, sò, vọp, ốc ván-ván... Duy có cá tôm thì nhiều hơn hết. Những đàn ở gần nơi hiền nơi sóng, phần nhiều hơn thì làm nghề bắt cá, bán buôn rải khắp 4 phương trời, sự lợi nếu tưởng tới biết đâu mà nói cho hết!

Nói tắt một lời là: vô-ốc, vô-tôm, vi-cá, vảy-kính cũng là bán dặng có tiền, nào có vật chi mà bỏ sót.

Phép bắt cá cho tinh-thông chừng nào, thì bắt cá càng nhiều chừng nấy. Trong nước ta có nơi gần biển cả, có chỗ lại rạch lớn sông to, lại cũng có nơi sông nhỏ lại có đầm, địa, bưng, lũng, giao-tiếp với nhau. Bể hay kiếm tìm học hỏi nghề bắt cá cho tinh thông, và làm mắm, phơi khô, vào hộp, nhận thùng, cho thạo giỏi, cho khéo léo thì cũng là một mạch giàu trong nước rất lớn, há đi thua mấy nghề khác trên bộ sao? Cớ sao không ai nóng chí cho kinh-dinh dặng làm nghề bắt cá mà bán buôn cho khắp 4 phương trời, giao-thông cùng ngoại-quốc mà kiếm-tìm huê lợi như các nước Văn-minh kia vậy? Những kẻ không tưởng phận làm người nên thấy sự lợi này mới bỏ, bằng hiểu rõ rồi ai bỏ cho đành lòng? Lo tranh việc trên đồng, bỏ dưới sông cho đi-quốc chán, thì khả tiếc khả than, cho muốn vãn ngư lợi lắm!!!...

Tại chợ Sài-gòn đây mới có người Mani mua cá tươi Phan thiết đem về bán tại Sài-gòn.

Sao Annam mình không có ai ra làm?

Chợ-lớn, Bửi-hức-Lượng

Phàm tiên chi đề lữ gần.

Thà hiền mà phần một lần cho xong.

Bang trưởng Phước-kiến ở Tân-An, là một tay buôn, gả nghĩa với một người đơn bà Annam sanh ra dặng một gái tuổi vừa hai chín, nguyệt thẹn huê nhường từ nhỏ đã cho vào nhà phước mà tập bề công hạnh ngôn dung.

Mới đây Bang-trưởng ta thấy tên từng nọ, là người làm công trong nhà, tánh nết dễ thương bèn ép gả con mình cho tên ấy; song năng này bình sanh quyết chọn một người Annam mà nung-khăn sửa-tráp, chớ chẳng chịu đem thân vạn lượng mà đỡ bình coi-rương cho hĩa!

Bởi ấy một là tuổi mình phận mảnh hồng-nhan bị cha bứt ép, hai là duyên phận trăm năm chẳng toại; cho nên khi phải mang tiếng làm vợ chủ từng nọ vài ngày, thì liền tự vãn mà thát.

Hỡi ôi! tiếc thay!

T. d. T.

HƯƠNG TRUYỀN

Phong tục vô thường

Tôi xem Nhứt-báo các nơi hẳn thấy tánh thiên hạ lạ thiệt. Đều chi trong xứ không có, thì ước cho có, hề có được rồi lại hủy, nhưt nhưt tàn, hựu nhưt tàn:

Bên Tàu đeo bi-bi lâu ngày đã thêm nay đang cắt bỏ, bên Annam mang đầu tóc lâu năm một, cúp mà đội nón; không râu muốn cho có râu, da đen thì đòi phấn cho trắng.

Nay bên Paris các Phái-nhơn thầy đều cạo râu, râu ria, râu mép chi không để một sợi. Càng ngày càng thấy chuyện lạ mới luôn luôn.

It lâu đây Chêc với Annam an mặc đồ tây, còn Tây và Mỹ thì sẽ có lẽ an mặc đồ Chêc và đồ Annam; cái ấy không chừng, vì đầu đầu đương kim cũng muốn sự mới, sự lạ con mắt mà chơi, *một đời ta, ba mươi đời vật dụng, là vậy!*

TRẦN-KỶ-SỸ

Tương-tợ

Trong Báo chí « *Revue du Commerce en Extrême-Orient* » có nói rằng:

Có ít người thông thái Nhứt-Bôn bày chuyện nói rằng: Tô-tông Nhứt-Bôn là người Grê-cô, thị M. Asheroff (A-xô-ca-rốp) chủ bút báo-chi luận rằng: Có lẽ phải! vì trong hai nước có nhiều điều tương-tợ lắm. Như ếch-nhai nhưt-hồn kêu *quệp-quap* thì ếch nhái Grê-cô cũng kêu *quệp-quap*, mà anh-ron nhưt hồn kêu *huên-hoan* thì anh-ron Grê-cô cũng rống *huên-hoan*!.....

Thiệt là một lời khôi-hài rất tao nhã!

Kê-dơn-Quốc (Turkestan)

Đất đông chết hết 40 sanh linh và bị binh nhiều người. Xứ ta có phước lắm, ít hay thấy Địa-chấn như vậy.

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Cách trồng rau

tiếp theo

Rau dăng A-lê-noa (Cresson alénois)

Gieo giống theo lảnh, có hàng cách nhau một tấc 0 = 10. Sấn sóc chế dầy như cải betterave (cải nâu vậy).

Rau này mọc mau lắm, hột nó lên lệ, nên mỗi 15 ngày phải gieo một lần, dặng có rau bán quanh năm.

TRẦN-KỶ-SỸ.

Làm ruộng cỏ

(Tiếp theo số 156)

Đoạn này nói đến mấy chỗ đất bồi nhơn vì bán thổ-can cho lò-gạch hạ đào rồi ít tháng nó bồi lại mà hới còn sâu; cũng là đất bồi nhơn vì đào mà đắp đường quan-lộ, đắp đốc đầu cầu, đắp nền nhà mà ở; hay là đất bồi tự nhiên mà thấp mà sâu, hoặc bồi nơi gần mé sông mé rạch cho nên phải thấp; trong mấy nơi đất thấp đất sâu ấy, ước cây lúa e khi nước ngập mà phải chết; cũng là còn sống mà nhơn vì nước ngập tự-niên, cho nên lúa phải yếu cây, đến khi trở bông trở trái, sức nó chịu không nổi, nó phải ngã nằm dài theo nước hết đi chẳng! Nếu như ngã thì phải thú, phải hư, phải mục, ước 10 bông còn lại 2, 3, bông là nhiều; thế thì làm cho làm ất phải thất công, cấy cho thường càng thêm tổn nhằm không đủ sở tồn cây, cuốc cấy, gặt, có đầu đến có lời mà dòng thuế cho quốc gia! Ấy là nói theo ruộng nhà ước như ruộng vườn hỏi lấy gì mà trả lúa thuế? Làm cho làm ất mang nghèo, cấy cho thường phải hết vốn.

Chỉ bằng những mấy nơi có đất sâu như rừa, khá lấy chế nó ra mà cấy lát, thì cũng là một mối lợi của trời cho; vì làm ruộng lát sở tồn chẳng bao nhiêu, cấy xuống một lần ít nữa cũng 3 năm sấp lên mới còi, mới phải tốn công trồng lại; như cấy dầy thì 3 năm lát còi, cấy thưa ít nữa cũng 5 năm mới thất công cấy lại; mà ruộng lát thì một năm bán dặng 2 kỳ, 6 tháng bán một kỳ; lát tuy thì nhẹ giá, mà ít sở tồn, và lại một năm bán dặng 2 lần, thế thì tính lại cho ranh ất huê lợi cũng không thua chi lúa. Muốn tính cho biết, phải cộng hết mấy năm huê lợi, rồi trừ cho sở tồn một lần mới biết.

Có nghe rằng: tánh lát hay ưa nước mặn, ý năn hạp chịu đất phèn; lát nhờ nước mặn mới dẻo-dai bền bỉ mới chắc chắn diệu mềm; vì lát thì tánh hốc khí khô, thường nước ngập mình lát chưa dặng một phần tư cây thì một phần tư cây ấy dặng diệu mềm; còn 3 phần tư cây không thấm nước, thì hay giòn, hay gãy.

mau hư; lại trông nhảm nước ngọt thì lấy chi
bỏ sự hốc sự khô? Nếu cho nước mặn thấm
vào lá lát rút hơi mặn tự nhiên im nhuần.
Mà một là trông nhảm mấy nơi nước mặn cho
lát ẩm tự nhiên, át lát phải điểu mềm bên
bên. Bởi vậy cho nên người ta hay chọn cho
dạng mấy chỗ đất sâu mà trồng lát, càng sâu
càng tốt hơn, miễn là đừng ối nước thì lát
sống lên tốt m...

Đến kỳ cắt lát cũng khá nên bỏ từ bỏ cho lớn
mà ngâm nơi nước mát ít nữa cũng một ngày
đêm rồi sẽ vớt lên mà rửa ra, mà bàn ruột lấy
cật. Bằng muốn cho lát trắng trong, thì
khi chẻ ra rồi để đóng lại, lấy cái ruột của
nó đắp lên, ừ nó cho dạng trong ngày đêm rồi sẽ
đem ra phơi, làm như vậy hết gặp nắng tốt
thì trắng tinh, thiệt là xinh đẹp; nếu chẻ ra rồi
phơi liền thì nó phải xanh chớ chẳng hề trắng
dạng. Muốn dùng lát trắng phải ừ nó phơi,
bằng chẻ rồi phơi liền thì xanh lét.

Lát có nhiều hạng, cao, thấp khác nhau, có
thì lát ba mươi, ba mươi hai vừa thì lát hai mươi
tám, thấp thì lát hai mươi bốn, thấp nữa thì lát
chiều cò cũng xong; ấy là nói việc lát gọn, dùng
đẹt chiều, lại sau sẽ nói qua thứ lát hến mà
cần dùng. Như có chỗ nào sai siển, xin khán
quan sữ

Chợ-lớn Bù-đức-Lương.

Phép trồng trà.

Cây trà tánh ưa khô-rào, chẳng chịu ướt nước,
bởi đó cho nên người ta mỗi đêm nó lên núi
mà trồng, cũng là nơi đất giồng đất cát, phải
đất nào chẳng hạn, về giồng cao mà cây lúa
chẳng dặng ấy, thì khá nên trồng trà mà thủ
lợi; chẳng hạn gì, hề trà tốt trồng trên thì giá
mắt, cho bực sang mua, bằng trà xấu trà đó thì
kẻ hèn ít lủi họ dùng, thế này cũng bán dạng.
Khởi sự trồng trà xuống, thì đến 3 năm mới
hái; hái ra phải đợi đến mùa Xuân mà hái thì lá
nó non và sắc nó tươi tắn, nếu để trễ đến mùa
Hè (Hạ) thì lá nó già mùi vị cũng không còn.
Trong xứ ta đây không biết như tỉnh dùng trà
là bao nhiêu, mà thấy các-chủ họ bán trà đủ
trăm ngàn tiền, mỗi tiệm lớn, vốn-liêng trước có
5, 10 muôn, xem nhỏ thế nào cũng 15, 20 ngàn
là bực chớ, thế mà lục châu ta tưởng chắc rằng:

họ bán trà ngon không sao? Trà giờ cũng
có chớ! Nếu họ có bán trà giờ mà họ mua ở
đâu dạng có trà cho họ bán?

Và lại họ qua bên tỉnh Phước-Kiến rồi liền
đến trong rừng sâu núi hiểm mà mua, (1) rồi
lại chở chuyên xe-cộ thuyền-bè ra đến tỉnh
Phước-Kiến, đến đó mới có tàu khởi dặng ch
về Triều châu phủ mà vừa lại; sau rồi bèn Triều
châu (Son-đầu) mới gọi lại Nam-kỳ mà bán, lúc
đến đây còn đóng thuế nhập cảng, mua ghe
cò đem về đến tiệm, gay trở biết bao nhiêu!
Thế thì cái số tồn biết ngàn nào mà thiệt! Nếu
xứ ta đây rằng trồng dạng thứ trà giờ ấy, mà
bán lấy cũng đỡ nghèo, vì khỏi phải khó khăn
mấy chỗ dặt eo, không cần lặn lội trồng tỉa dạng,
lại bỏ hoang thì khá tiếc, phải trồng thứ trà
buội trà mà bán cũng là lợi hơn bỏ hoang.

Chợ-lớn Bù-đức-Lương.

NGOẠI SỬ TRUYỆN

NHỊ TÀI TỬ

HỒ NGHĨA PHONG NGUYỆT

Tiếp theo.

HỒ THỦ MUỐI BAY

Sát xuất ân tình hương biểu nhơn tinh
chơn chĩa hiệp

Nói về Quà học-Sĩ với ông Thái-Giám, gat Thiệt-
hàng-Lâm lên lâu tướng là cha của cháu mình dạng, ai
đề vua sai Nội-thị đòi Thiệt-hàng-Lâm đến triều dự
yến, làm cho kẻ ấy phải hư, nên người tức mình,
bèn tính làm sớ tham Thiệt-đó-Viên với vợ chớ còn
bất mình, trước đâm sấu cười, làm cho danh giáo,
khiến tể hoàng phong. Cứu-thái-Giám thì trấn ở
trong, Quà-học-Sĩ thì buộc ở ngoài, làm cho vây cho
Thiệt-hàng-Lâm với Thủy-tiền-Thơ hai đàn, ai rã.

Còn Thiệt-hàng-Lâm nhờ Thành-chỉ triệu ra triều
bồi yến, mới dặng thoát lồng ực, về nhà thì biết
các việc cho cha là Thiệt-đó-Viên nghe. Thiệt-đó-Viên
nói: vậy con phải tỏ lại với vợ con, phải kết tước
chung chan gối, nếu một người ở một nơi, chỉ cho

1) Từ Phước-Kiến đi tàu nhỏ 9 10 ngày, rồi sang qua
ghe cũng 15, 20 ngày mới tới núi Võ-di mà mua

khỏi đáng nghịch nó dóm đồ ngộ coi, nó làm cho giây oan khổ mở. Thiết-hàng-Lâm vưng mạng cha qua ra mắt Thủy-tiền-Thơ, đàm các lời cha dạy thuật lại cho Tiểu-thơ nghe. Thủy-tiền-Thơ nói: để mở thiếp đàm tiếu chuyện chung cùng với Quán-tử, sống phải hiền nghi lúc dưỡng bệnh, mà giữ lấy tiết phận cho vẹn vẹn, và chàng chàng đứng trong chốn thanh danh thì chỉ là kẻ nghịch, thiếp ở trước nơi cứu hạn thì chỉ là người gièm, mình chẳng để cái trình bạch mà gượng mình, há có phải là bực khôn ngoan đâu, xin trước đừng thăm lường.

Thiết-trung-Ngọc nói: Phu-nhon lo giữ danh tiết cũng phải, thế dơng dần nhiều ngày, kể nghịch nó sanh chuyện, học lòng cha mẹ.

Thủy-tiền-Thơ nói: bây giờ sanh chuyện là bởi cha con Quá-học-Sĩ cha chẳng ai, nếu thiếp cùng chàng chung gối rồi, thì cha lại càng ghét tới nữa, như muốn thỏa lòng cha mới thôi cùng dạng, muốn làm lễ rước dâu, động phòng hoa chúc thì làm, mà còn việc một giường chung gối, xin Quán-tử huân một ít, dạng giữ cái danh giáo cho tròn.

Thiết-trung-Ngọc thấy Tiểu-thơ không theo lời, thì trong lòng mừng rỡ mà nói rằng: Phu-nhon chước tình liệu lý rất phải, ta há chẳng thế thôi, rồi đó thưa lại cho cha vợ hay, lại trở về thưa cho cha mẹ rõ, bèn rước quan Khâm-thiên-giám coi cha mẹ ngày lạnh, mời các quan thân hữu cả triều, đều đến chúc mừng, người ngoài ai nấy đều nói hai vợ chồng đẹp đôi, thân, song trong Thiết Thủy hai đảng chưa chung gối.

Ấy là:

*Người đều tưởng ngày xuân,
Hoa đua nở tung bình.
Nào đề trong cầm ốc,
Mẫu đơn hội còn ngưng.*

Từ ngày Thiết-trung-Ngọc với Thủy-tiền-Thơ lập cưới lần sau, thì Quá-học-Sĩ lại càng nổi giận, bèn đem tiền của hối lộ với tên Vạng-Ngạt, tên Ngự-sứ, khiến Vạng-Ngạt đứng biểu tham Thiết-hàng-Lâm, Vạng-Ngạt dạng của hối lộ ấy thì bèn đầu nghe đó, bèn tả biểu chương mà đứng như vậy:

Hiệp-tây đạo Giám-sát Ngự-sứ tội là Vạng-Ngạt tâu: Nghi vì việc hôn nhơn khuấy tạp, là làm tệ cho danh giáo, trái phép hoàng phong, xin xét cho mình, sửa nên vương hóa, trộm nghĩ đạo người có năm hàng, việc vợ chồng là trước tiên, lẽ ba ngàn điều gả cưới làm đầu, cho nên con trai con gái trao chịu chẳng gặng trong ngoài có thể biết, ấy là vương chế, lẽ dạy xưa nay, đầu cho hàng thứ dân còn biết vưng theo, huống chi là quan gia mà trái phép.

Mới đây con gái Thủy-Cư với con trai Thiết-Anh, rai không ở và ở chung một nhà, trước loạn lễ thường, cha dùng lễ cưới, làm vậy thì hồ thẹn các quan không tí trong triều đình, lại như cho hai họ sui gia, con đã làm cần hiệp vô lương, cha mẹ lại dơng chửi sái: tôi nghe thấy rõ ràng, lẽ đầu hàng cáo, khi tôi đi đường gặp đám cưới lấy làm lạ, nghe nhạc đánh om sòm, nói cười trửng giỡn, tôi

mới hỏi người đi đường họ nói, Quan-hàng-Lâm là Thiết-trung-Ngọc cưới con gái Quan-thượng-Thơ, Thủy-Cư là Thủy-băng-Tâm, họ nói hết cỡ sự cho tôi nghe, tôi mới rõ, khi trước Thủy-băng-Tâm đi Thiết-trung-Ngọc về dưỡng bệnh ở một nhà, đã xa với nhau rồi, nên nay cha mẹ hai đảng phải là phổ trương ra vậy dặng che miệng thế, tôi thấy chuyen tình tệ như vậy, nên tôi phải cáo, xin

Bé-hạ sửa phong hóa làm đầu, chánh oan thường làm trọng, chỉ giao cho Lễ-bộ đến tỉnh mà tra coi Thiết-trung-Ngọc với Thủy-băng-Tâm có vậy hay không, như có quả vậy thì nghiêm tra cho tử tệt, dặng làm gương danh giáo cho muôn đời, vui vinh Quang-thơ, đều tuân quốc pháp.

Bởi có việc tôi phải tố tấu, chẳng xiết ngươn trông thành mạng.

Vạng-ngự-Sứ đứng biểu lên triều, các quan bộ coi rồi, bèn bàn với nhau rằng: việc đã qua rồi, chức ít trong buồng thế, nào có công luận, đều muốn bỏ qua, lại có Cửu-thái-Giám ở đó, Cửu-thái-Giám đã ý như người tình cò, tôi hỏi rằng: biểu chỉ cho tôi coi thử, rồi Cửu-thái-Giám lấy cái biểu của Vạng-Ngạt đem thăng y án điện mà đứng cho Thiên-tử, Thiên-tử coi rồi phẩy rằng: Thiết-trung-Ngọc là người anh kiệt làm cho lại ở tại nhà Thủy-băng-Tâm mà dưỡng bệnh, lẽ có duyên cớ sao đây, nói rồi bèn phê giao cho Lễ-bộ tra xét rồi phúc tấu; ngày xuống lệnh đó, thì Thiết-trung-Ngọc cưới Thủy-băng-Tâm dạng hai vợ, nghe báo rằng Vạng-Ngạt tham, Thiên-tử phê giao cho Lễ-bộ, thì Thiết-đô-Viện thất kinh, vội và chạy vào nói lại cho dẫu và con hay, bèn hỏi rằng: Vạng-Ngạt với mày có cứu chi chàng? Thiết-trung-Ngọc thưa rằng: không, ấy là tại nơi Quá-học-Sĩ mà hại hai con đã biết trước, nên giữ mình cho vẹn, phẩy đòi lĩnh tra, xin cha chờ ngai.

Thiết-đô-Viện biểu, vậy thì con hãy lập sản một bốn để chờ khi tra hỏi mà trao ra, Thiết-trung-Ngọc nói: con sẽ làm không muộn gì, để cho bộ lễ tra hỏi ngay gần thể nào, rồi sẽ tùy lý mà khai việc bòn phần mình, thế này hơn.

Thiết-đô-Viện cũng nghĩ một hồi rồi gạt đầu mà rằng: phải, và Vạng-Ngạt nó là quan thuộc ty của tao, sao nó dám cả gan như vậy, tao phải trừ nó mới dặng.

Thiết-trung-Ngọc thưa rằng: xin cha chờ động tâm, tôi làm đề tôi chịu với chúng nó, Thiết-đô-Viện thấy con nói vậy, thì cũng dặng lòng chờ sau sẽ liệu.

Sau sẽ tiếp theo)

Ấy là.

TÌNH SỬ

AN-ÀI — NỊCH-ÀI — AN-TI

*Thường tình phu phụ thương nghĩa mến nhau,
Hư nguyệt phong tình thâm duyên vợ sãi,
Ấy là việc mỗi ngày trong thiên hạ dưới trời,
Đầu cùng thấy.*

mau hư; lại trông nhảm nước ngọt thì lấy chi bồi bổ sự học sự khô? Nếu cho nước mặn thấm vào, ắt lát rút hơi mặn tự nhiên im nhuần. Mà nhưt là trông nhảm mấy nơi nước mặn cho lát ăn chịu tự nhiên, ắt lát phải điệu mềm bên bĩ. Bởi vậy cho nên người ta hay chọn cho dặng mấy chỗ đất sâu mà trông lát, càng sâu càng tốt hơn, miễn là đừng ỏi nước thì lát sống lên tốt mật.

Đến kỳ cắt lát cũng khá nên bỏ từ bỏ cho lớn mà ngâm nơi nước mặn ít nữa cũng một ngày đêm rồi sẽ vọt lên mà chế ra, mà bàn ruột lấy cát. Bằng muốn cho lát dặng trắng trong, thì khi chế ra rồi để đông lại đó, lấy cái ruột của nó đắp lên, ủ nó cho dặng vài ngày đêm rồi sẽ đem ra phơi, làm như vậy hề lát gấp nắng tốt thì trắng tinh, thiệt là xinh đẹp; còn chế ra rồi phơi liền thì nó phải xanh chớ chẳng hề trắng dặng. Muốn dùng lát trắng phải ủ rồi sẽ phơi, bằng chế rồi phơi liền thì xanh lét.

Lát có nhiều hạng, cao, thấp khác nhau, cao thì lát ba mươi, ba mươi hai vừa thì lát hai mươi tám, thấp thì lát hai mươi bốn, thấp nữa thì lát chiếu cò cũng xong; ấy là nói việc lát gòn, dùng dệt chiếu, lại sau sẽ nói qua thứ lát hến mà cần dùng. Như có chỗ nào sai siển, xin khán quan sửa

Chợ-lớn Bức-hức-Lương.

Phép trồng trà.

Cây trà tánh ưa khô-ráo, chẳng chịu ướt nướ; bởi đó cho nên người ta mới đem nó lên núi mà trông, cũng là nơi đất giống đất cát; phàm đất nào chẳng hạn, về giống cao mà cây lúu chẳng dặng ấy, thì khá nên trông trà mà thủ lợi; chẳng hạn gì, hề trà tốt trà ngon thì giá mắt, cho bực sang mua, bằng trà xấu trà dở thì kẻ hèn ít lúi họ dùng, thế nào cũng bán dặng. Khởi sự trông trà xuống, đợi đến 3 năm mới hái; hái ra phải đợi đến mùa Xuân mà hái thì lá nó non và sắc nó tươi tốt, nếu để trễ đến mùa Hè (Hạ) thì lá nó già lại mùi vị cũng không còn. Trong xứ ta đây không biết non tinh dùng trà là bao nhiêu, mà thấy các-chủ họ bán trà đủ trăm ngàn tiệm; mỗi tiệm lớn, vốn-liếng rước có 5, 10 muôn, tiệm nhỏ thế nào cũng 15, 20 ngàn là bực chót, thế mà lục châu ta tưởng chắc rằng:

họ bán ròng trà ngon không sao? Trà giờ cũng có chớ! Nếu họ có bán, trà giờ mà họ mua ở đâu dặng có trà chớ họ bán?

Và lại họ qua bên tỉnh Phước-Kiến, rồi tiếm đến trong rừng sâu núi hiểm mà mua, (1) rồi lại chở chuyên xe-cô thuyền-bè ra đến tỉnh Phước-Kiến, đến đó mới có tàu khởi dặng chở về Triều châu phủ mà vừa lại; sau rồi bên Triều-châu (Sơn-dầu) mới gởi lại Namkỳ mà bán; lúc đến đây còn đóng thuế nhập cảng, mượn ghe-cô đem về đến tiếm, gay-trở biết bao nhiêu! Thế thì cái sở tồn biết ngần nào nói hết! Nếu xử ta đây ràng trông dặng thứ trà giờ ấy, mà bán lấy cũng đỡ nghèo, vì khỏi thuế khóa thấy mấy chỗ đất eo, không cấy lúa và trông tĩa dặng, lại bỏ hoang thì khá tiếc! Phải trông thứ ít buổi trà mà bán cũng là huê-lợi hơn bỏ hoang.

Chợ-lớn Bức-hức-Lương.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Tiếp theo.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Sát xuất ân tình phượng biểu non tình
chơn nghĩa hiệp

Nói về Quả-học-Sĩ với Cửu-thái-Giám, gạt Thiệt-hàng-Lâm lên lầu tưởng-là ép gã cháu mình dặng, ai dè vua sai Nội-thị đòi Thiệt-hàng-Lâm đến trao dụ yến, làm cho kẻ ấy phải hư, nên hai người tức mình, bên tỉnh làm sớ tham Thiệt-đó-Viện cưới vợ cho con bất mình, trước đám sau cưới, làm như danh giáo, khiến tề hoàng phong, Cửu-thái-Giám thì trấn ở trong, Quả-học-Sĩ thì buộc ở ngoài, làm như vậy cho Thiệt-hàng-Lâm với Thủy-tiền-Thơ hai dặng rồi rả.

Còn Thiệt-hàng-Lâm nhờ Thành-chủ triệu đến trao bồi yến, mới dặng thoát lồng ửng, về nhà thưa hết các việc cho cha là Thiệt-đó-Viện nghe. Thiệt-đó-Viện nói: vậy con phải tỏ lại với vợ con, phải kết tóc tơ, chung chơn gối, nếu một người ở một nơi, chi cho

1) Từ Phước-Kiến đi tàu nhỏ 9.10 ngày, rồi sang qua ghe cũng 15.20 ngày mới tới núi Võ-di mà mua

khỏi dăng nghịch nó dòm đồ ngó coi, nó làm cho giày oan khó mở. Thiết-hàng-Lâm vưng mạng cha qua ra mắt Thủy-tiền-Thơ, đem các lời-ba dạy thuật lại chỗ Tiểu-thơ nghe. Thủy-tiền-Thơ nói: để mô thiếp dăm liếc chuyện chung cùng với Quân-tử, song phải hèn nghĩ lúc đường binh, mà giữ lấy tiết phân cho vẹn loạn, và chằng chằng đứng trong chốn thanh danh thiếp chỉ là kẻ nghịch. thiếp ở trước nơi cứu hạn thiếp chỉ là người gièm, mình chằng để cái trình bạch mà giữ mình, hà có phải là bực khôn ngoan đâu, xin tưởng-công thâm lượng.

Thiết-trung-Ngọc nói: Phu-nhơn lo giữ danh tiết cùng phải, tôi e dong dẫn nhiều ngày, kẻ nghịch nó sanh chuyện, ắt nhọc lòng cha mẹ.

Thủy-tiền-Thơ nói: bây giờ sanh chuyện là bởi cha con Quả-học-Sĩ chớ chẳng ai, nếu thiếp cùng chàng chung gối rồi, thì nó lại càng ghét tôi nữa, như muốn thỏa lòng cha mẹ thì cũng dặng, muốn làm lễ rước dâu, đồng phòng họa chúc thì làm, mà còn việc một giường chung gối, xin Quân-tử huân một ít, dặng giữ cái danh giáo cho trọn.

Thiết-trung-Ngọc thấy Tiểu-thơ không theo lời, thì trong lòng mừng rỡ mà nói rằng: Phu-nhơn chức tính liệu lý rất phải, ta há chằng theo lời, rồi đó thưa lại cho cha vợ hay, lại trở về thưa cùng cha mẹ rõ, bèn rước quan Khâm-thiên-giáo coi chọn ngày lành, mời các quan thân hữu cả trào, đều đến chúc mừng, người ngoài ai nấy đều nói hai vợ chồng đã kết thân, song trong Thiết Thủy hai dặng chưa chung gối.

Ấy là:

*Người đều tưởng ngày xuân,
Hoa đua nở tung bình,
Nào dè trong cùm ốc,
Mẫu đơn hôi còn ngưng.*

Từ ngày Thiết-trung-Ngọc với Thủy-tiền-Thơ lập cưới lần sau, thì Quả-học-Sĩ lại càng nóng nảy, bèn đem tiền của hồi lộ với tên Vang-Ngát làm Ngự-sứ, khiến Vang-Ngát đem biểu tham Thiết-hàng-Lâm, Vang-Ngát dặng của hồi lộ ấy thì biểu dẫu nghe đó, bèn tả biểu chương mà dưng như vậy:

Hiệp-tây đạo Giám-sát Ngự-sứ, tôi là Vang-Ngát tâu: Nghĩ vì việc hôn nhơn khuất lấp, là làm tệ cho danh giáo, trái phép hoàng phong, xin xét cho mình, sớ nên vương hóa, trộm nghe đạo người có nam hàng, việc vợ chồng là trước, đại lễ ba ngăn điều gả cưới làm đầu, chớ nên con trai con gái trao chịu chằng gần, trong ngoài có phân biệt, ấy là vương chế, lễ dạy xưa nay, dẫu cho hàng thứ dãn còn thiết xưng theo, hưởng chỉ nhà quan gia mà trái phép.

Mới đây con gái Thủy-Cư với con trai Thiết-Anh, rai không gả và ở chung một nhà, trước loạn lễ thường, sau dùng lễ cưới, làm vậy thì hổ thẹn các quan thượng tì trong trào đình, lại nhờ cho hai họ sui gia, con đã làm cần hiệp vô lương, cha mẹ lại đồng lòng chịu sái: tôi nghe thấy rõ ràng, lễ dẫu không cáo, khi tôi đi đường gặp đám cưới lấy làm la, nghe nhạc đánh om sòm, nói cười trửng giỡn, tôi

mới hỏi người đi đường họ nói, Quan-hàng-Lâm là Thiết-trung-Ngọc cưới con gái Quan-thượng-Thơ, Thủy-Cư là Thủy-băng-Tâm, họ nói hết cơ sự cho tôi nghe, tôi mới rõ, khi trước Thủy-băng-Tâm đem Thiết-trung-Ngọc về đường binh ở một nhà, đã xú xỉ với nhau rồi, nên nay cha mẹ hai dặng phải làm phở trương ra vậy dặng che miệng thế, tôi thấy chuyện tình tề như vậy, nên tôi phải cáo, xin

Bé-hà sửa phong hóa làm đầu, chánh can thường làm trọng, chỉ giao cho Lê-bộ đến tỉnh ấy mà tra coi Thiết-trung-Ngọc với Thủy-băng-Tâm có vậy hay không, như có quả vậy thì nghiêm ran cho tui tề, dặng làm gương danh giáo cho muôn đời, vui vinh Quang-thơ, đều tuân quốc chánh.

Bởi có việc tôi phải tố tình, chằng biết ngươn trông thành mạng.

Vang-ngự-Sứ dưng biểu đến trào, các quan bộ coi rồi, bèn bàn với nhau rằng: việc đã qua rồi, chực ít trong hoàng thế, nào đủ công luận, đều muốn bỏ qua, lại có Cửu-thái-Giám ở đó, Cửu-thái-Giám đã ý người tình cờ, bèn hỏi rằng: biểu chỉ cho tui coi thử, rồi Cửu-thái-Giám lấy cái biểu của Vang-Ngát đem thẳng vào điện mà dưng cho Thiên-tử, Thiên-tử coi rồi phán rằng: Thiết-trung-Ngọc là người anh kiệt làm sao lại ở tại nhà Thủy-băng-Tâm mà đường binh, thế có duyên có sao đây, nói rồi bèn phê giao cho bộ lễ tra xét rồi phúc tâu; ngày xuống lệnh đó, thì Thiết-trung-Ngọc cưới Thủy-băng-Tâm dặng hai ngày, nghe báo rằng Vang-Ngát tham, Thiên-tử phê giao cho lễ bộ, thì Thiết-đô-Viện thất kinh, vội vã chạy vào nói lại cho dẫu và con hay, bèn hỏi rằng: Vang-Ngát với mấy cô em chi chàng? Thiết-trung-Ngọc thưa rằng: không, ấy là tại nơi Quả-học-Sĩ mà ra, hai con đã biết trước, nên giữ mình cho vẹn, phòng dơi linh tra, xin cha chớ ngại.

Thiết-đô-Viện biểu, vậy thì con hãy lập sớ một bôn đề phòng khi tra hỏi mà trao ra. Thiết-trung-Ngọc nói: sau sẽ làm không muộn gì, để cho bộ lễ tra coi ngay gian thế nào, rồi sẽ tùy lý mà khai việc bôn phân minh, thì hay hơn.

Thiết-đô-Viện ngâm nghĩ một hồi rồi ngắt dẫu mà rằng: phải, và Vang-Ngát nó là quan thuộc ty của tao, sao nó dám cả gan như vậy, tao phải trừ nó mới dặng.

Thiết-trung-Ngọc thưa rằng: xin cha chớ động tâm, tôi làm để tôi chịu với chúng nó, Thiết-đô-Viện thấy con nói vậy, thì cũng dăng lòng, chớ sau sẽ liệu.

Sau sẽ tiếp theo)

Á Lữ.

TÌNH SỬ

ÂN-ÁI — NICH-ÁI — AN-TINH

*Thường tình phu phụ thương nghĩa mến nhân,
Huê nguyệt phong tình thâm duyên trơ sắc!*

Ấy là việc mỗi ngày trong thiên hạ dưới trời dẫu dẫu cũng thấy.

Có cô cũng rõ cuộc nịch-ái là việc lộng giả thành chơn một lúc, nên hay ước sao cho sắc đừng lợt, duyên đừng phai. Lòng muốn của đờn bà nói sao cho cùng; mà năm, tháng, ngày, giờ tuôn lệ nhấp nháy như ngựa qua cửa sổ, nào có chờ, đợi ta bao giờ! Lúc xuân xanh tưởng rằng: bền đỗ, nào dè có ngày mặt nhũ, mây nhan, nào có nhớ câu vì cuộc đời *trai ba mươi tuổi còn xinh, gái ba mươi tuổi như chính mầm nếm*.

Cái cơ nó làm cho người ta *nịch ái* mình, chẳng làm được cho sự nịch-ái ấy lâu dài đâu!

Lúc đang mê, ngu sự thái quá (tinh-sy) đầu phải lạng suối treo non, đầu phải lên voi, xuống vịnh đi nữa, cũng chẳng nài lao khổ! Ấy-thiệt là mê, còn giả-mê là mê, ba đồng sư chớ không đi chi duyên sắc nghĩa non).

Đến lúc được việc ngư thủy tương phùng rồi, thì cái nịch-ái nó lặn lặn bình lại; còn mơ ước chi đâu mà vội vã? Ấy là tánh của mấy cậu trai.

Như thành cuộc vợ chồng rồi thì cái *nịch-ái* nó trở nên *ân-ái*, trai nhớ công minh lao khổ lắm lúc hoặc thương cái hạnh mà bền, gái tưởng đến ơn dày đã chịu mà triu. Lâu lâu ân-tình càng thâm thâm diệu diệu. Chớ hề nên chồng thành vợ rồi, mà còn *dao vị* gì nữa. Nhưng vậy, lòng phụ non nan hóa, vì mến, vì yêu, tuy không đạo vị bề ngoài, chớ trong lòng vắng phục, lo bề đồ trấp nâng khăn, đóc dạ dâng cơm vữa nước, dầu muốn vãn cực khổ cũng không hề dám than thân trách phận.

Ấi mà không *nịch* là việc thường, tuy bền đỗ mà không thâm diệu.

Ấi mà *nịch* thì như lửa bén hương, như trang mới tô, như đèn mờ khêu, thương da thương diết, chẳng biết chừng nào người.

Nịch-ái cũng đồng *nịch-ái*, song kẻ bền đỗ, người lại hay ngã lòng. Kẻ muốn cho được việc, dầu bề nào cũng theo tới, còn người lại thấy khó, mà bần lui...

Đờn bà, con gái mà thâm đờn ông, con trai, là tại chỗ nó kính phục mình, mà nó kính phục cái *tâm-tinh*, chớ không kính phục cái *tài-nang* đâu! Nó ưa *tánh* cang đảm hơn *tánh* chần chờ!

Mà ngày nào nó hết phục rồi, thì ngày ấy như dạ sanh bá kể nó với mình như *đào với kếp*, *thương theo buổi hát sân khấu mà thôi!*

Trong Cung-viện kia có một nàng tuyệt sắc giai non, vua nịch lắm, muốn phong đến bậc chánh-hậu. Song rồi cho nàng ấy thỉnh linh mang bịnh nặng, ốm o gầy mòn, vua nghe tin nàng gần chết bèn ngự đến nhà viếng thăm. Nàng ấy cứ trùm mền đầu mặt mây, tay chừn; vua dạy đỡ mặt cho vua xem lần sau chột mà từ biệt trăm năm. Nàng cứ trùm mền hoài, vua buồn bỏ ra về cung.

Cha mẹ anh em nàng ấy hỏi sao mà không chịu cho vua thấy mặt! Nàng trả lời rằng: Đè cho vua như cái sắc tôi khi còn xuân, chớ nên cho thấy cái sắc phai bây giờ. Nếu vua thấy mặt tôi xấu xa dơ dáy, thì liền quên tôi, mà phụ phàn cha mẹ chi em đó.

Ấy có phải là thấu đáo hơn linh chàng?

TRẦN-KY-SỸ.

MỘT ĐỒNG VÀNG VÔ CƠ NHỊ ĐẶC THIÊN KIM (tiếp theo)

Tau Đônai về đến Bến-nghê là ngày thứ hai, ba giờ chiều. Tôi lên bờ kêu xe chạy thẳng về nhà ông Nguyễn-hào-Lê. Ông thấy tôi xách hoa-ly đi vô, liền chạy ra mừng rỡ ôm tôi mà hôn, kêu bằng con ngọt, rồi hỏi thăm rằng: Sao! Con Kim-Lý có mạnh giỏi chăng?

Tôi bèn trả lời rằng: Dạ, thưa Cô Kim-Lý ở bên Xiêm bình an vô sự.

— Cha có dâng giấy thép của Bà-bè-Trên dành cho cha cách ba bữa rày, rằng: con đã quá giang tàu Đônai mà về Nam-kỳ, các việc đã hoàn tất như lòng cha sở nguyện.

— Khi tôi nghe nói như vậy liền trực nhớ đến bạc, bèn lặn lưng đem gói giấy bạc xăn ra đếm cho cha tôi coi. Cha tôi cần, biểu đem cất vào tủ sắt, rồi ra đây đàm đạo. Nói rồi liền giao chìa khóa và chữ-kin cho tôi đem bạc đi cất.

Chứng tôi trở ra, thì cha tôi nói rằng: Thôi con đi tắm rửa và thay đôi áo xiêm; con nước xong rồi cha sẽ nói chuyện chi về công cuộc đi khai mỏ vàng cho con hiểu.

Tôi vàng lời đứng dậy xá cha tôi mà về phố. Cha tôi cười ngất và nói rằng: Con dại quá! Cha đã trả tiền phố cho người ta rồi; đồ đạc trẻ đã dọn về đây, con vào trong có nó chi cho. Tôi thấy lòng cha tôi quân đại như vậy bèn lay hai lay má tạ ơn: «Thưa cha! các ơn cha đã bố cho, con trong mười bữa rày, làm cho con ngăn ngõ đường thế chim-bao. Tô tổng con trước có làm việc phước chi lớn nên ngày nay con mới được phước cả như vậy. Con nguyện sẽ lấy hết sức bình sanh, ngâm vánh kết cỏ, ra thân khuyên mà mà đền bồi ơn cha.

Ông Nguyễn-hào-Lê nói: Cha đã biết con là một người hay thủ tín, hay biết ơn ngài, vì sợ mang ơn người mà trả không nổi nên con mới thả tư ái, chẳng thả thất ngôn. Bởi ấy cho nên cha không chút hềm nghi, quyết dùng con, dặng sau có người giữ vữa hương bát nước, chớ cha nay đã già rồi nào trông được chút con trai dặng mà nổi dài nhành cội tông môn. Và lại cha thương con Kim-Lý như ngã như ngọc, chẳng dám khinh chiều, rồi gập tay thất giao, đầu mai say cha có xuống suối vàng, cũng chẳng có ngày mà an dạ được. Thôi con khá đi thay đôi áo xiêm».

Tôi xá cha tôi rồi đi vào trong, thì có hai tên tiền đồng chạy lại, lay hai lay kêu bằng *dương* mà xin phụng sự. Tôi đỡ dậy mà phủ hũy; ít lời rồi ngồi xuống ghế, thì hai đứa lại mở giấy, cùng trao đồ mặc cho tôi thay, đoạn dắt tôi ra sau nhà tắm.

Đến đó thấy một người thầy-hù đang mài dao cạo và sửa soạn kéo. Tôi liền nhớ lại, hèn lâu không hót tóc, cạo râu; người thầy-hù cưỡi chum chim, mới tôi ngồi ghế, rồi hỏi: Xin cậu nói cho biết, vậy cậu muốn cạo râu cách nào, hót tóc cách nào.

Tôi cười ngất mà nói rằng: Cách nào khéo dò thi làm, vì thuở nay không có tiền hồng rõ cách nào tốt, cách nào ngổ, miễn là cho sạch, cho mát mẽ thi thôi.

Cạo gọt tắm rửa xong xuôi rồi, tôi bèn lấy gương mà soi; mới dòm vào kiển tôi thấy mặt tôi, tôi tưởng mặt ai, day lưng mà nhìn.

Chứng ra ngoài phỏng khách thi cha tôi biểu ngổ mà đăm đạo.

TRẦN-KỶ-SỸ soạn.
(Sau sẽ tiếp theo).

BÁC HỌC

VIII. — MÙA TIẾT

Trái đất xoay quanh mặt-trời không thường một phía, khi day đầu này ngay mặt trời, khi thì day đầu kia, cho nên trên hai đầu nung trái quít có sáu tháng sáng luôn, sáu tháng tối luôn đêm ngày, nghĩa là một ngày dài 6 tháng, một đêm dài cũng 6 tháng; hệ đầu nào ngay mặt trời thì sáng; đầu nào khuất mặt-trời thì tối, sáng thì ấm, tối thì lạnh.

Còn các miền khác cũng vì trái đất day qua day lại mới sanh có 4 mùa kêu là xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa 3 tháng.

Những xứ ở giữa trái đất nhằm đường xích đạo thì có hai mùa mà thôi. Như Nam-kỳ ta đây có mùa mưa là vì nhờ gió nam ngoài biển thổi, đem hơi nước vô đất làm mưa và mùa nắng là nhờ gió chướng bởi đất liền thổi tới, nên khô hạn ráo rề.

CHỆC PHÂN MÙA TIẾT NHƯ VẬY:

1.— Vũ thủy, là nước mưa, nhằm ngày 21 Février.

2.— Kinh-trập, là rần sanh, nhằm ngày 6 Mars.

3.— Xuân phân, giữa mùa xuân, nhằm ngày 22 Mars.

4.— Thanh-minh, trong sáng, nhằm ngày 6 Avril.

5.— Cốc-vũ, mùa trái cây, nhằm ngày 22 Avril.

1) Gió-nam thổi từ Tây-nam qua Đông-bắc tháng 5 đến tháng 10. Gió chướng thổi từ Đông-bắc qua Tây-nam tháng 11 đến tháng tư.

6.— Lập-hạ, khi sự mùa hè, nhằm ngày 7 Mai.

7.— Tiểu-mãn, nước tràn, nhằm ngày 22 Mai.

8.— Mang-chủng, gieo giống cây, nhằm ngày 7 juin.

9.— Hạ-chi, giữa mùa hè, nhằm ngày 22 Juin.

10.— Tiểu-thử, nóng ít, nhằm ngày 7 Juillet.

11.— Đại-thử, nóng nhiều, nhằm ngày 21 Juil.

12.— Lập-thu, khi sự mùa thu, nhằm ngày 9 août.

13.— Xū-thử, hết nóng, nhằm ngày 24 Août.

14.— Bạch-lộ, sương mốc, nhằm ngày 9 Sept.

15.— Thu-phán, giữa mùa thu, nhằm ngày 24 sept.

16.— Hàn-lộ, sương lạnh, nhằm ngày 9 Oct.

17.— Swong-giáng, nước đông trắng, nhằm ngày 21 Oct.

18.— Lập-đông, khi sự mùa đông, nhằm ngày 8 Nov.

19.— Tiểu-tuyết, ít tuyết, nhằm ngày 23 Nov.

20.— Đại-tuyết, nhiều tuyết, nhằm ngày 8 Décembre.

21.— Đông-chi, giữa mùa đông, nhằm ngày 22 Déc.

22.— Tiểu hàn, lạnh ít, nhằm ngày 6 Janv.

23.— Đại-hàn, lạnh nhiều, nhằm ngày 21 Janv.

24.— Lập-xuân, khi sự mùa xuân, nhằm ngày 5 Février.

Ấy là 24 từ-khi đó.

Tuần sau sẽ nói qua các thứ lịch trong hoàn cầu, gốc bởi đầu mà ra.

TRẦN-TUẤN-ÁNH

LOẠI KIM

NICKEL — ĐÔNG-BẠCH (Thiệt cao-bằng)

Trắng như bạc, sức nặng hơn nước 8 lần, dễ kéo chỉ, dễ làm mỏng, dễ rèn, cứng hơn sắt; một sợi chỉ đồng bạch bốn mảnh bằng chỉ sắt thì chịu chở nặng hơn chỉ sắt. Ít hay hao mòn. Tại Tây-vực có nhiều mỏ đồng bạch. Tại Cây-den có mỏ lớn lắm. Làm nó cũng công lao lắm, vì nó cứng và ít hay hao mòn nên càng ngày thiên hạ càng dùng, như dùng bạc vậy.

Dùng nó mà hạ loại kim khác thì làm cho chắc thêm, dẻo thêm hơn nữa. Nhiều vật minh tưởng là đồng bạch chớ kỳ trung nó là có trộn vật khác vào.

THIỆC (tain) (1)

Thiếc là loại kim dôi thường cổ đã biết xài lâu. Nó hay lộn với sanh khí. Tại Hồng-mao, Êt-ba-nho, Trung-tây vực, xứ Si-ly, Mết-xít, và Thiên trước có mỏ Thiếc.

Tại xứ Laugsa không có. Dem khối nó mà đi nấu thì sanh khí thành mới-khi, hay mất còn thiếc ở lại.

Trắng cũng như bạc, mà hề có khí âm dương thì phải phai màu. Lấy tay mà rờ nó thì hơi tay lấm. Sức nó nặng hơn nước 7 lần. Đập nó ra làm lá mỏng lấm. Nó dễ nấu lấm, sức lửa nóng chừng đến 235 bậc thì chảy.

Mỗi năm, thiên hạ bán được 90 triệu kilô. Phân nửa tại xứ Hồng-mao phân nửa tại Thiên-trước và các xứ khác. Dùng nó mà làm đồ lường và đồ nấu ăn. Hoặc dùng mà mạ sắt. Đập nó ra là dạng lột hộp, bao savon, sô-cô-la, phở-mát. Vì dùng nó không có bị hại nên người ta bầy làm đồ thứ đồ dùng, không phải như đồng, chì, kẽm vậy đâu. Hạ nó ra mà làm giấy chì, hoặc dùng nó mà hạ đồng làm thau.

Trộn thiếc với chì mà làm đồ lường, muỗng, nĩa, đĩa, bàn bàn rượu, đèn, đồ con nit chơi. Chì có cũng có trộn thiếc.

SU'U XUẤT TÂN KỲ

60. — Tại phương Ásic (Atéc) có 400 triệu con người ta chẳng khi nào ăn tới thịt hết. Dầu vậy mặc lòng, mà những người ấy cũng mạnh mẽ mập mạp như người khác vậy.

61. — Tại cù lao Cùba có 10 thứ muỗi và 10 thứ ruồi.

62. — Trong thế giới này có hết thảy là ba muôn bốn ngàn thứ con cò gán thơ.

63. — Trong một trăm thứ hoa, thì có chừng mười một thứ có mùi thơm mà thôi.

(1) Thứ thiếc mà dùng làm thùng dầu lửa đó là sắt luyện, bởi vậy hề dùng lâu nó bay lớp mặt, lộ sắt ra sét đen đĩa đồ giấm. Phải kêu là sắt trắng hay sắt luyện, chứ kêu thiếc không phải. Sắt mỏng xuy thiếc thành ra sắt luyện hay sắt trắng.

61. — Một người viết chữ thường trong một phút giỏi lắm viết chừng 30 tiếng, còn viết theo phép viết tắt (sténographie), thì được 120 tiếng trong một phút, đánh máy giỏi thì được 100 tiếng.

ANNA MIT.

Học chẳng có chỗ cùng

Thường đi trên một hòn núi, trong một lòng sông, mà lấy làm hay, làm lạ với thiên hạ, chẳng ai hơn đặng; đến chừng lên núi cao, ngó ra ngoài biển rộng, mới than rằng: chỗ thấy chỗ biết ngày trước rất nên nhớ món!!!

Sự học hỏi cũng đồng như rứa, coi lại trong khi học nơi trường làng, trường tỉnh, rồi bước qua trường tỉnh, cho đến trường học chung (trường lớn.) Đến trường lớn xong rồi mới đến chốn chuyên-môn, (là nơi tập thành nghề nghiệp,) nghề nào theo nghiệp nấy; hề học phải cho tinh chuyên mà làm cho nên việc thì rất khó lắm; cho nên mới gọi học chẳng có hay cùng. Ai mà dốc lòng cầu học thiệt chẳng hề thấy có chỗ thôi; học nghề kia rồi kể sang nghề nọ, biết sao cho hết dạng phòng thôi!... Giận vì chẳng có một việc chi hay, không thấy một nghề chi giỏi, mà hay toại chi vui lòng, khoe-khoang kiêu-thái, lại ý mình là đủ, nghĩ cũng nên buồn, uòn uòn giọt lụy!!!...

(Chép trong Thời-sự tân thư.)

Chợ-lớn, Bè-tiền-Lượng.

TẬP VỤ

Chuyện quái dị

(Dầu càng ngày càng lớn)

Tại An-trường, hạt Tràvinh có tên Trần-văn-Dầy là chồng Nguyễn-thị Đê là vợ; người vợ đẻ ra một đứa con gái, lúc sơ lòng thì cũng như con người ta thường vậy, song chừng một tháng nay thì cái đầu của đứa nhỏ ấy càng ngày càng lớn. Đến bữa nay thì do bề tròn dặng 0m70. Nghĩ lại coi mới có một tháng mà đầu nó lớn hơn đầu người lớn rồi nên quan Huyện Càng-long có trờ cho quan Chánh bổ mà xin quan thầy khám nghiệm coi

cái đầu dừa nhỏ ấy còn lớn nữa không? Tôi cũng vái cho cái đầu nó đừng lớn nữa, vì như đầu đó càng ngày càng lớn hoài thì con nhỏ ấy ngày sau đứng sao cho được.

TRẦN-VĂN-MICH.

Ấy là *La-dầu tiêu-muội đỏ!*

Lại-phụ.

Dị-sanh

Làng Đa phước thuộc hạt Chợlớn hồi 2 giờ chiều ngày 11 Janvier này có đem lại cho quan Biện Lý một thây con nít mới đẻ hồi sớm mai mà đã thối.

Thầy trẻ này có hai đầu, cả hai đều có tai mắt miệng mũi đủ, dính lại với một cái cổ mà thối.

Trước trong Phong thần nói Thái-tử Na-tra có phép hiện ra ba đầu sao thì không rõ, chớ nay thấy trẻ hai đầu đây thì quả là rất lạ con mắt lắm, phải chi hần sống đặng coi có phép tác chi như Na-tra vậy chăng?

Phụ-diên Chợlớn L. S. V.

Ấy là *Nutra tiên-dê đỏ!*

Lại-phụ.

NHÀN DÀM

Lễ tết

Hôm nay đã gần tết, tôi là phận nữ lưu, chẳng biết lấy chi mà làm lễ tạ ơn niên lạc-châu quân-tử. Vậy xin đừng ít món bánh cho chừ vị nhậu trà mà nghinh xuân, tôi đã suy theo tánh ý mỗi vị mà dành phần riêng ra như sau đây:

Mấy tay *phong tinh*, *huê nguyệt*, thì sẵn có **bánh trung thu**.

Mấy kẻ *phật tu*, **bông sen**, thơm ngát.

Ai mà hảo ngọt, thì có **bánh cam**.

Những kẻ nhạt gan, này là **bánh tét**.

Còn như **bánh ếch**, để mấy ông *cầu*.

Hủ lậu xưa nay, thì ưa **bánh tổ**.

Mấy tay *hảo vô*, **bánh thuẫn** sẵn sẵn.

Các thứ **bánh bàn** kính chừ *chấp bút*.

Ai nằng *thống phúc*, nên dùng **bánh gừng**.

Những bánh **ếch trần**, *cu li* chia lấy.

Kẻ nào *trông rầy* lại sẵn **bánh khoai**.

Mấy kẻ hay *say*, **bánh men** rất qui.

Này là **bao chỉ**, để các *thợ may*.

Mà *phần* mấy tay, thì ưa **bánh dừa**.

Những tay *làm lửa*, sẵn có **bánh phồng**.

Bánh kẹp, **bánh công**, để cho *đạo tặc*.

Lại như **quai-vật**, *đạo Chóp* nên ăn.

Ai bị *thoát gian*, thì ăn **bánh lột**.

Trôi nước rất ngọt, để kẻ *thợ chài*.

Dầm mưa hoài hoài, thì ưa **bánh ướt**.

Bất toại vô phước, lại sẵn **bánh bò**.

Những kẻ *năng ho*, phải ăn **tai yến**.

Ai ham *trông kiền* lấy bánh **đồng lang**.

Còn như **bánh trắng**, cho bọn *trai tơ*.

Mấy cậu *giang hồ*, **bánh bèo** sẵn đó.

Ai mà *một rồ*, kia **bánh chôm chôm**.

Mấy chú *tạ sơn* **bánh bao** khá nich.

Những tay *bán thịt*, **da lợn** sẵn dành.

Còn tra **bánh canh**, cho ba chú *lính*.

Chú-nhơn Lục-tính, thì có **bánh in**.

Đầu bếp mấy anh, phải ăn **bánh rế**.

Này là **bánh nghệ**, mấy chị *nằm nơi*.

Kẻ *dệt lụa tơ*, **bánh tằm** sẵn để.

Còn như **bánh quế**, mấy *đứng y sanh*.

Tọc mạch mấy anh nên ăn **bánh hời**.

Hễ là *thầy bói*, ăn đờ **bánh qui**.

Mấy ở **bánh mì**, cho người *nho nhũ*.

Quảng-dông mấy gã, ăn **bánh chà nia**.

Béo thịt trắng da, thì ăn **bánh ú**.

Ròng đồng mấy chú, **nhũ đệ** sẵn đây.

Phật giáo *mấy thầy*, xin thâu **bánh cúng**.

Phận *tôi hùng tưng*, trái **viết** tôi dành.

Ai có *lạnh chanh*, tôi cho **bánh khọt**.

ANNA-MIT.

HÚT GIÓ KHÔNG KÈU

Thường lệ Annam mình khi nào bị việc chi mà trở đương không được, thì gọi là *hút gió không kêu*. Ấy vậy, chừ khản quan hãy nghe chuyện này rất hạp lời ấy.

Có một tên kia, lối xóm đặt giả-danh là ông **kháp**. Thường thường hề chiều thứ bảy lãnh tiền tuần rồi, thì sao sao cũng đi coi hát. Vẳng hát rồi bèn ra quán rượu thịt, (chừng khuya phải đập đường mới mà về nhà. Vợ con thấy

vậy năn nỉ, rầy la hết sức, cũng không sửa mình. Người vợ bèn bày một kế mà nói với chồng rằng: *Ba nó đi chơi thì tôi bằng lòng lắm, vì hề bước ra một tắt đường thì học khôn dặng một việc. Nhưng vậy Ba nó có tánh ham vui, ở chơi lâu lắm, tôi đợi không được, sợ ngủ quên không ai mở cửa. Nên hề mỗi khi mình có về khuya thì phải hút gió cho lớn, hoặc nam-ai, nam-xuân, tứ-dại, phụng-hoàng chi, mặc ý, chừng hút gió rồi thì tôi hay liền ra mở cửa.*

Anh chồng chịu lời giao. Chiều thứ 7 đi nữa, khuya về đã say mèm hút gió không kều, nghe sao như thổi lửa!

May cho anh, có người đi ngang qua đó, thấy anh chồng mông thối hù hù, bèn hỏi, anh tỏ các chuyện giao kết với vợ, và năn nỉ người ấy giùm một chút.

Thấy chuyện trên cũng muốn thử chơi cho biết chơn giả đường bao. Bèn lên giọng hút gió bần *Từ-dại*; hút trọn bản, quả thấy cửa mở, có người đờn bà ra rước chồng. Anh chồng mừng quá, cảm ơn người đi đường, mà nói rằng: *Đêm nay nhờ chú, tôi mới vô nhà được. Chờ phải chú hay đi chơi, khuya thứ 7 tuần sau lại đây giúp tôi phen nữa, thì rất đội ơn vô cùng.*

TRẦN-KY-SỸ soạn

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN

Oui, oui, non pas bị đánh chạy la

Có một chú linh mã tà quan sai đi đồn tre trong vườn đặng về sửa rào dậu và trại lính lại. Tỉnh cờ có một người Langsa đi săn đi qua đó làm rớt mất cái đồng hồ; một chấp trở lại chỉ bụi tre và hỏi chú linh như vậy:

— As tu ramassé la montre que j'ai laissé tomber par là? (*Mày có lượm cái đồng hồ tao làm rớt lối đây không?*)

Chú linh thấy có nhiều người đứng coi, muốn cho người ta nói mình biết tiếng tây liền trả lời: « Oui ».

Người đi săn: « Alors tu me la rendras, n'est-ce pas? » (*Vậy thì mày trả lại cho tao nghe không?*)

— Chú linh: « Oui ».

— Người đi săn thấy chú linh không có đồng hồ, gơ tay chỉ và hỏi nữa: « Tu ne l'as

pas, tu l'as donc emportée chez toi? » (*Mày không có, bộ mày đem về nhà mày thì phải?*)

— Chú linh: « Oui ».

— Người đi săn: « Eh bien, j'irai avec toi et tu me la rendras? » (*Đề tao đi theo mày, rồi mày trả cho tao nghe?*)

— Chú linh: « Oui ».

Chừng chú linh đồn tre rồi vác đi, người Langsa đi theo gần tới nhà người ấy chỉ nhà rồi nói: « Je l'attends à la porte, vas chercher la montre et apporte la moi » (*Tao đợi mày tại cửa đây, vô lấy đồng hồ đem ra chỗ tao.*)

— Chú linh: « Oui ».

Nói rồi anh ta vô nhà một hồi lâu rồi trở ra hai tay không; người Langsa bèn hỏi: « Eh bien et ma montre, où est-elle? » (*Vậy chớ đồng hồ tao ở đâu?*)

Chú linh liền nói: No ba.

Người langsa tức mình nắm cánh tay anh ta mà dục dặc, anh ta thất kinh la om sòm. Vừa may có quan chánh hổ đi ngang qua, người Langsa đi săn, học lại, ông chánh biết một ít tiếng Annam hỏi nó đồng hồ ở đâu nó nói không thấy, ông chánh hỏi thét nó nói lập cập, ông chánh tưởng nó gian, đánh cho ba bốn bộp tai nó lay lia, kể đâu có ông quản tới, quan chánh hiểu hỏi nó, nó mới nói:

Tôi đương đồn tre tôi thấy ông Tây lại chỉ buổi tre nói cái gì tôi tưởng ông hỏi: « Tre có mua không mà đồn, tôi nói có; rồi ông hỏi tôi có phải đồn tre về cho quan lớn không, tôi nói phải. Kể ông chỉ ngay về trại ông hỏi thì tôi chắc là ông nói phải đem về sửa trại làm rào không, tôi dạ. Sau ông chỉ đường đi ông nói nữa, tôi hiểu ông nói không biết đường ra đường cái đi về, chừng tôi về kêu ông đi theo kéo lặc, thì tôi dạ nữa. Kể đó ông đi theo tôi, về tới trại ông chỉ trại ông nói, thì tôi chắc ý ông hỏi phải nhà tôi ở đó không, tôi nói phải. Tôi vô nhà rồi một hồi tôi ra thấy ông còn đứng đó tôi không hiểu là có gì, cho nên chừng ông hỏi tôi, tôi nói no ba, không biết.

Ông chánh và người Langsa khi nghe ông quản thông ngôn lại vùng cười ngất. May đời cho chú linh, không thôi thì bị ở tù oan mạng.

Ấy cũng tại làm phách không biết tiếng tây mà *oui, oui, non pas* bất tử.

ANNA MÍT

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dạng đề sắp.

**№ 12. — XUÔNG LÊN Ậ GIÓ
TỪNG QUEN MẶT, QUA LẠI ĐI
TRĂNG ĐÁ THẦU LÔNG.**

*Xuất phương ngôn.
Ta giáo 1 miếng Niền-liệch.*

HUỲNH-KIM-NHỨT.
Giáo-thọ Mỹ-tho.

Thai số 9. — Ôn cứu hiểm lòng này ghi
tạc, nghĩa bả niên dạ chắc keo sơn.

Xuất Văn-tiên nhưt cú; là câu :

**Ấn tình càng trởng càng thâm; dầu
pha chẳng lợt, dầu giảm chẳng phai.**

Mấy vị sau đây đều đáp trúng, dạng thường
hình :

M. **Trần-phục-Lê**. Direction de l'Ensei-
gnement.

Me **Huỳnh-thị-Năm**, Saigon.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

LXIX. — Thuốc trừ rệp (bài thứ nhì)

Kỹ thuật trước đã nói về cách trừ rệp,
nay có một cách khác, xin bày ra đây.

Mua thứ thuốc *Formol* thường, chớ thứ tốt
mắt tiền, bỏ vào nước cho nó tan ra, đoạn
lấy nước ấy mà rửa mấy chỗ rệp ở cho tới
nơi thì hết. Phải trộn 40 phần *Formol* trong
100 phần nước.

LXX. — Cách rút nút ve bằng chai

Nhiều người khi có ve chi có nút bằng chai

mà rút ra không được thì thường hay lấy lửa
hơ nơi cổ mà rút nó mới được, song nhiều
khi sợ nó nổ mà đổ hết đồ đựng trong ve ra.
Vậy có thể này tiện hơn là lấy một miếng giẻ
thấm nước sôi rồi quấn nơi cổ ve, cách chừng
ba phút đồng hồ rút nút ra dễ lắm.

**LXXI. — Cách làm cho quần nỉ mất
dạng đầu gối**

Quần nỉ tây, bận lâu làm sao nơi hai chỗ
đầu gối cũng có dạng gio ra, không được bằng
thẳng như mấy chỗ khác. Như vậy muốn cho
hết thì phải lộn trái nó ra, lấy một chút nước
thấm cho ước chỗ ấy đoạn lấy bàn ủi nóng mà
ủ chỗ đó cho khô thì hết.

ANNA MÍT.

THƠ TÍN VẮNG LẠI

M. *Vang giáo tập Nhơn-Mỹ Soctrang*. — Câu
thai số 8 thầy Đáp cũng khá, song bị phạm
đề. Sau ráng đừng cho phạm đề và gởi bài
cho đúng ngày. Ngày 12 Janvier, triết thấu
bài giải thai số 8 thầy đề thơ tại Soctrang ngày
14 Janvier 1911.

M. *Bộ Lệ Vinh Hựu Gò Công*. — Có tiếp
được thơ và mandat ông gởi mua nhựt trình
cho ông và cho 1 người bằng hữu của ông,
Bồn quản lấy làm cảm ơn ông lắm.

Đã có gởi cho ông bốn tờ **mãi-báo** và **biên
lai**. Xin ông ráng kiểm cho đồng khán quang
đặng giải khuấy trong làng là đều rất thú.

Trả lời cho M. *Trần-quang-Minh, Vaccinateur
Vinh-long*. — Về việc gởi nhựt trình cho chư
Khán quan thì không có Báo-quản nào kỹ
cho bằng Báo quán Lục tính tân-văn. Nhưng
vậy khi đi dọc đường sao cho khỏi bị bối bị
ăn trộm, vì trong Lục-châu chẳng thiếu chi
quần *bàn-quan-đạo-khán*.

Bồn quán đã gởi luôn cho thầy hai số 153 và 154 và khuyên thầy rằng mà bàn thái đặng lãnh thưởng nữa, Bồn quán cũng trông Mandat như lời thầy hứa vậy.

Bồn quán Quán Lý:
NGUYỄN-TRỌNG-QUẢN.

MINH TÂM BỬU GIẢM

HẠ QUYỀN

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)
(Tiếp theo)

21. — Ông Sô-Quản nói: Người hiền nhiều của, thì lại thừa chi; người ngu nhiều của, thì thêm thừa lỗi.

Sô-Quản disait ceci: A l'homme sensé, une considérable fortune lui corroborera l'esprit; à l'homme écerelé, une exubérance de fortune lui corroborera les vices.

22. — Ông Lão-tử nói: Nhiều của, mất thừa thiệt giữ; nhiều học, nghi nơi chỗ nghe; người chẳng phải Vua-Nghiêu, Vua-Thuấn, đau hay mỗi việc trọn lành; người nghèo, trời độ vận; phước đến tâm-thuật sáng; chẳng trải một việc, chẳng hay một khôn; nên, thì hay dùng; hư, thì chẳng hay; phải, quấy, trọn ngày có, chẳng nghe tự-nhiên không; kẻ đến nơi việc phải quấy, bèn thiệt người phải quấy; nếu nghe hai mặt nói, bèn coi) — thấy cùng liả tách.

Laocius disait: L'abondance de biens fera, en sorte que, l'homme s'égara de la modeste dans sa conduite; la pluralité des instructions prises fera, en sorte que, l'homme s'embrouillera et hésitera d'après ce qu'il avait entendu. — Personne n'est comparables aux anciens rois Nghiêu et Thuấn; par conséquent pourrait-on être parfait comme eux dans la solution des difficultés. — Quand l'homme est pauvre, il a la conception courte; quand les félicités lui viennent, il aura la conscience très éclairée. — Quand on n'a pas une fameuse expérience sur une chose, on n'est pas passé

pour un habile expert. Si vous réussissez dans vos affaires on dira que vous trouviez bien le joint et si vos affaires sont à vau-l'eau, vous serez réputé pour un gauche. — Le pour et le contre sont des matières qui peuvent avoir lieu tous les jours; seulement ni prêter pas oreilles et vous ne serez troublé ni par l'un ni par l'autre. Celui qui viendra vous rapporter les propos sur le vrai ou le faux est véritablement une mauvaise langue. Bien que vous vous trouviez vis-à-vis de votre interlocuteur pour causer sur des sujets qui vous appellent à discuter, considérez-vous comme si vous en étiez très éloigné.

23. — Thơ Kich-nhưông nói: Thuở bình-sanh chẳng làm việc châu mây, trong thiên hạ dành không người nghiên răng, mây hại người ta hồi còn khà, người ta hại mây chín đường nào, cỏ non sợ sương, sương sợ mặt nhứt, người dữ bèn có người dữ mãi. — Có danh há ở đã bia chạm, người đi trên đường, miệng hơn bia: có xạ tự-nhiên thom, nào ắt dừng hứng gió.

Une des stances du Kich-nhưông dit: Durant toute votre existence, ne fabriquez point à vos semblables des affaires qui puissent leur faire froncer le sourcil d'angoisse. Est-ce bien possible que sous la voûte éthérée, il y ait des hommes opprimés qui ne grincent point les dents de haine, de rancune. — Quand tu fais du tort à quelqu'un, tu en seras peut-être content; mais à toi à ton tour, lorsqu'on te cause du préjudice, comment te comporteras-tu? Les herbes frileuse redoutent la gelée blanche qui, de son côté, craint la chaleur du soleil; il est de même qu'un homme cruel sera tourmenté par la malice d'un plus cruel que lui. — Est-ce que la bonne réputation doit, de préférence rester gravée sur un mémorial en pierre? — Non, sur le chemin, la bouche des piétons fait plus d'effet que le mémorial en pierre. — Quand on est en odeur de sainteté, on sera naturellement senti de loin, à quoi est ce bon de faire la roue en plein vent (1).

(1) Proverbe français: A bon vin, point d'enseigne.

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certificat conforme au tirage de l'échantillon
Hauts-coutume saignol
F. H. Schneider
Saigon le 27 Janvier 1911*

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 157

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY

CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG

VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne

MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Bờ sông Catinat số 36
SAIGON

Có bán SÚNG đồ thờ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Dạn
XE MÁY ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đệ thơ như vậy
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MÌ VỊ làm theo cách nữ công bên

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS

TẠI SAIGON

đường

CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseug là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên KINH ĐÓ PARIS, kinh cũng như vị đắng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu LIQUEURS) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuần, bánh bơ và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BONBONS mọi món đều sệt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng, bổ tâm, tay người nữ công nhân PARIS làm ra mà bán tại đây.

Bà có nhiều người Bốn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì người khen vợ chồng Rousseug là người tiếp khách một cách lịch sự bài báo và như là hằng lòng về các món vật thực.

AI có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseug sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tân chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cái thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cúng qui-khách, viên-quan, tưởng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathophone) chạy hạt; và đủ các thứ bản hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có thêm ường, tiếng dụng quan-hôn, tang lễ, bản, sửa đồng hồ, máy hát, nhờ tốn nhiều hiệu thiết tốt.

Đĩa hát ĐINH GIÀ 2 \$ 25
• Có nhiều bản mới la mới đem thêm qua.

Như qui-vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trong hầu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

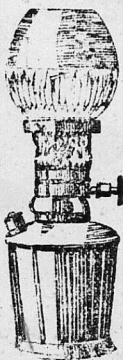
NHÀ BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bài số 12, SAIGON



Bản đồ các thứ số bộ, sách vở, thơ tụng và truyền chú quốc ngữ, cũng các thứ sách học chữ tàu và chữ Đại pháp, v.v.v.

Giấy mực, và đồ dùng theo việc quan, việc làng, nhà buôn, và các trường, lu thiệp, đủ các thứ. Đàng bà sách kheo và chấu, và có ban đèn, sưa đèn tiêu Tito-landi.

Ở đây có sửa s ống, có bàn máy bắt bàn hát chạy bằng kim, đủ các thứ tiếng, Annam, Tây và Chêc.

Có bán hộp quet máy giá 2 \$ 00.

Tại đây, có bán **Lục-Tỉnh-Tân-Văn**.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THÁY THUỐC

SAIGON, SỐ 138, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỊNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lấy lể hay là điều dưỡng sơ sai sau tổn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mảy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dật dờ dật dợt; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đàm. Ban đầu người bệnh khạc ra đàm, sau khạc ra máu làm cho ốm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt để trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirop contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

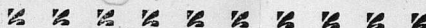
Ta tổ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết hề mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẻ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán **18 \$ 00** thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhứt hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẻ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy hoa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gởi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhứt.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI



Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rạo cho nhien người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đang hay rằng: chúng tôi mở lảnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailleurs, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang **Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác**. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

tay, bông tai có **nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cá-rá, chiến đồng hồ và đồ theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu là rất xinh tốt**. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhien

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết thêm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

HÀNG MESSNER

HUỶNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ HUỶNG D'ORMAT MÓN BÀI SỐ 67-69
SAIGON

MỚI CÓ CAO BẠCH MỚI CÓ

Mời đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thường nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MUỐN

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy couronne (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00\$ tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khi dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vẻn mình — 300 bản đồ địa dư, và các thứ th thi.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hạ là màu vàng, in dấu riêng *Raty* 10 fr.

Bìa da cừu, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ
NÀY
THIỆT

Bán hộp thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng cò, bạc cò, nickel cò, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hĩa OLLIVER. Dây chuyền đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khay con đầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và cào thứ súng, vân vân. Như trong lục châu chư quý vị muồn đặt làm đồ nữ trang bằng hộp xoàn hoặc làm cườ, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vị.

LÀ CHẮC CHẴN HÃN HÒI . NÊN TIN CẬY

HÀNG MESSNER

HỆNG. CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAT MÓN BÀI SỐ 67-69
SAIGON

MỚI CÓ CAO BẠCH MỚI CÓ

Mời đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2 \$ 25.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

Ai muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

CHO MUỐN

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00\$ tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đáng vẻ minh — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng *Ruty* 10 fr.

Bìa da cứng, lưng vải. 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE
Saigon, Đường Catinat và đường Krantz**

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ NÀY THIẾT Bán hột thủy xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhứt hạng và giá rẻ lắm. Bán đồ trang b潢 vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. Bán đồng hồ, vàng cò, bạc cò, niềc cò, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. Bán máy viết chữ hĩa OLLIVER. Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. Có khí: con dầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nĩa. Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn và cào thứ súng, vân vân. *Như trong lục châu chư quý vì muồn đặt làm đồ nữ trang bằng hột xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng cả vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vì*

LÀ CHẮC CHẴN HẢN HÒI . NÊN TIN CẬY